

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 65/2023/DS-ST

Ngày: 19/10/2023

“V/v: *Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**.

- Ông **Nguyễn Văn Sơn**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Trung** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/QĐXX ngày 09 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 73 ngày 08/9/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 35 ngày 28/9/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.**

Địa chỉ: phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Tuấn – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đại Long – Theo giấy ủy quyền số 2311 ngày 14/02/2023. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: Số 44/94 phố T, phường T, quận H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (S) trình bày:

Ngày 13/6/2008 ông Nguyễn Mạnh H ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn

Mạnh H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng visa số thẻ 462881-2913 với hạn mức 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Mạnh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 266.761.000 đồng

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Mạnh H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 267.978.745 đồng. Ông Nguyễn Mạnh H đã vi phạm nghĩa vụ từ ngày 26/6/2012 và ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/6/2012.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Mạnh H không thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Mạnh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 26/6/2012 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Lãi quá hạn $3.225\%/tháng = 2.15\%/tháng \times 150\%$.

Tính đến ngày 03/8/2023 ông Nguyễn Mạnh H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 41.081.528 đồng, nợ lãi quá hạn: 191.300.578 đồng. Tổng cộng là 232.382.106 đồng

Nay Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Mạnh H phải trả cho ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 03/8/2023 là Nợ gốc: 41.081.528 đồng, nợ lãi quá hạn: 191.300.578 đồng. Tổng cộng là 232.382.106 đồng

Ông Nguyễn Mạnh H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn quy định cho đến ngày trả dứt nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Mạnh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đề nghị Tòa án tuyên ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc ông Nguyễn Mạnh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng

Buộc ông Nguyễn Mạnh H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (S) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 19/10/2023 buộc ông Nguyễn Mạnh H thanh toán cho S số tiền: Nợ gốc: 41.081.528 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.701.129 đồng. Tổng cộng là 235.782.657 đồng

Tòa án tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nêu trên đến ngày ông Nguyễn Mạnh H thực tế thanh toán hết nợ cho S.

- Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ngày 13/6/2008 và các văn bản tín dụng kèm theo, các giấy nhận nợ và hợp đồng bảo lãnh đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc, tiền lãi; tính đến ngày 19/10/2023 buộc ông Nguyễn Mạnh H thanh toán cho S số tiền: Nợ gốc: 41.081.528 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.701.129 đồng. Tổng cộng là 235.782.657 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S (S) khởi kiện ông Nguyễn Mạnh H theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đã được ký ngày 13/6/2008; ông Nguyễn Mạnh H; có địa chỉ cư trú tại: Số 44/94 phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân quận H đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Nguyễn Mạnh H, tuy nhiên ông Nguyễn Mạnh H không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S) và các buổi làm việc ông Nguyễn Mạnh H đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng TMCP S (S) và ông Nguyễn Mạnh H có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Ngân hàng đã cấp 01 thẻ tín dụng Visa, số thẻ 462881-2913 với hạn mức 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.. Được xác định theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định theo từng thời kỳ. Với lãi suất trong hạn 2,15 %/ tháng, lãi suất quá hạn là 3,225%/tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/6/2008 có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Nguyễn Mạnh H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 266.761.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Hùng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 267.978.745 đồng và ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa vì phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với S kể từ 26/6/2012. Do đó đến ngày 26/6/2012, S đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất là đúng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước theo quy định Điều 290; Điều 302; Điều 305; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

Sau khi xem xét bảng tính lãi xuất do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 19/10/2023, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Mạnh H thanh toán số tiền là Nợ gốc: 41.081.528 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.701.129 đồng. Tổng cộng là 235.782.657 đồng.

Hội đồng xét xử thấy theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng của các bên và căn cứ tính lãi của S là đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S) đối với số tiền 235.782.657 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng*) trong đó: Nợ gốc: 41.081.528 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.701.129 đồng; tạm tính đến ngày 19/10/2023 đối với ông Nguyễn Mạnh H theo hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ký ngày 13/6/2008 và các văn bản tín dụng kèm theo đã ký kết giữa hai bên là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, ông Nguyễn Mạnh H phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 235.782.657 đồng x 5% = 11.789.000 đồng.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân

hàng TMCP S 5.554.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003156 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 290; Điều 302; Điều 305; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S).

Buộc ông Nguyễn Mạnh H phải trả Ngân hàng TMCP S (S) khoản tiền tính đến ngày 19/10/2023 là 235.782.657 đồng (*Hai trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng*) trong đó: Nợ gốc: 41.081.528 đồng, nợ lãi quá hạn: 194.701.129 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.789.000đ (Mười một triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP S (S) 5.554.000đ (Năm triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003156 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP S (S) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương